

## Phẩm 2: VẤN ĐÁP

### 1. Nói về năm môn:

Để sắp giải thích phẩm này xin lược chia ra năm môn: 1. Nói lý do có ra phẩm này; 2. Tông thú; 3. Giải thích chương nạn; 4. Giải thích tên; 5. Giải thích văn.

1. *Nói lý do*: Bài tựa phẩm trước đã nói lý do rõ ràng, phần chánh tông nên nói rõ cho nên có ra phẩm này.

2. *Nói về tông thú*: tất cả các kinh đều tự có tông thú, cho nên bậc tiên đức nói nương lời để hiểu tông chỉ ở đây nói riêng về tông thú của kinh này. Nhưng Phẩm hạ lại nói tất cả các pháp bất sinh, không nên lập tông này, đây nói giúp cho dính mắc. Nếu là tông của vô tông thì tông, nói gồm thông suốt. Luận Khởi Tín chép: Có pháp có khả năng sinh khởi gốc tin Đại thừa, cho nên phải nói. Pháp là tâm chúng sinh, tâm ấy gồm thấu tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian. Nương vào tâm này hiển bày nghĩa Đại thừa. Vì sao? Vì tâm tướng chân như tức là thể (Đại thừa), là tâm sanh diệt, tướng nhân duyên, có thể mở bày tự thể tướng dụng, quả đại thừa, là sở thừa gốc của tất cả Chư Phật, tất cả Bồ-tát đều nương vào pháp này mà đạt đến địa vị Như lai, vì vậy cho nên phải biết tự tánh thanh tịnh tròn sáng của chân thể này, đức dụng khó suy nghĩ bàn luận, xưa nay đầy đủ, đều là tông mà tất cả các Đức Phật và chúng sinh vốn nương vào đó, cũng là tất cả, hoặc phàm hoặc Thánh đều nương vào pháp này, mà đạt đến Như lai địa, lấy đó làm tông thú. Nhưng chúng sinh không tự hiểu biết mà thuận theo ngộ nhập, vì các vọng tưởng ô nhiễm cho nên mê muội.

3. *Giải thích chương nạn*: Bản tiếng Phạm chỉ có một, vì sao có tới ba nhà dịch, phẩm mục một nhiều khác nhau? Đáp rằng: Thiên Thai nói: Về phẩm, hoặc Phật tự nói, hoặc khi kiết tập đặt ra, hoặc chỉ dịch nghĩa thêm vào cho đủ. Lại nói rằng chia đoạn văn kinh đều do các bậc tiên hiền chuyên phân tích rõ ràng, kẻ học sau không nên phê phán phải trái mà tranh cãi, không có ba điều lợi ích, mất một đạo. Ba điều lợi ích là ba thứ như tất-đàn thế giới v.v... Nhất đạo là Đệ nhất nghĩa tất-đàn. Vì vậy cho nên phải biết phẩm mục ly hợp hoặc một hoặc nhiều đều là phương tiện.

4. *Giải thích tên phẩm*: nghĩa là đầu phẩm của phần chánh tông này, là đại vị hỏi đáp chung của một kinh. Từ phẩm Tập Nhất Thiết Pháp, chương Chư Thức ở đầu đã dứt sự ăn thịt, gồm có mười bốn phẩm gọi là hỏi đáp riêng. Ngài Đại Tuệ dùng trăm lẻ tám câu đồng làm một

kiết để hỏi chung Như lai, đức Như lai đều nhận lấy từng câu hỏi một, tùy theo từng câu mà trả lời. Có chỗ nói: Câu sinh phi sinh câu, thường câu phi thường cú, cho đến trăm lẻ tám câu, đều đáp bằng chữ “phi”. Muốn lia niệm kia nhập môn tâm chân như, cho nên nói Phẩm Vấn đáp.

5. *Kế là dứt văn kinh*: dưới chính thức giải thích văn.

## 2. *Bồ-tát Đại Tuệ nói kệ*:

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ, cho đến cúi mình cung kính mà nói kệ rằng: Ma-đế, Hán dịch Tuệ. Nói vén y bày vai phải, đầu gối sát đất, là nghi thức ở Tây vực. Tiêu biểu cho gánh vác Phật pháp.

1. *Khen ngợi đức của Phật*: Thế gian là sinh diệt, như hoa đốm trong không, trí chẳng thấy hữu vô, mà khởi tâm đại bi: Dưới đây đến câu thứ tám là nói chung khen ngợi đức của Phật. Nói thế gian, là chúng sinh thế gian khen ngợi Phật hiểu rõ chúng sinh hư giả như hoa đốm trong hư không cho nên không sinh diệt, nghĩa là Như lai dùng chánh trí quán sát chúng sinh này chẳng phải có, chẳng phải không, cho nên vô duyên đại bi nhập vận sinh khởi. Nếu chấp có chúng sinh mà khởi đại bi, thì gọi là ái kiến bi.

2. *Khen Phật quán sát quán như huyễn để thành đại bi*: “Tất cả pháp như huyễn, xa lìa nơi tâm thức, trí chẳng thấy có không, mà khởi tâm đại bi”. Tất cả pháp: là năm uẩn thế gian. Nghĩa là năm ấm, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới... tất cả các pháp. Pháp đã như huyễn thì tâm thức cũng mất. Đây là khen ngợi Như lai quán sát pháp như huyễn để thành đại bi.

3. *Hữu tình và khí thế gian cũng vọng chấp có sắc*: “Thế gian thường như mộng, xa lìa chấp đoạn thường, trí chẳng thấy có không, mà khởi tâm đại bi”. Đây là nói chung hữu tình và khí thế gian cũng vọng chấp có sắc. Sắc hoại gọi là dứt, lại chấp có thức, thức lại thọ sinh gọi là thường. Đức Phật biết thế gian như những điều thấy trong mộng, tức là thức không có sắc mà chấp đoạn thường. Đây là khen ngợi Như lai hiểu rõ hai chấp như mộng để thành đại bi.

4. *Khen Phật thông đạt người và pháp đều không*: “Biết người pháp vô ngã, phiền não và sở tri, thường thanh tịnh vô tướng, mà khởi tâm đại bi”. Phiền não là phiền não chướng. Nhĩ diệm tức sở tri chướng. Do ngã chấp pháp chấp, mới sinh ra hai chướng, chướng vốn chẳng có. Đây là khen ngợi Như lai thông đạt người pháp cả hai đều không. Hai chướng thanh tịnh để thành đại bi. Hỏi: Người pháp đều không, đều vắng lặng, hai chướng vốn không, tại sao Như lai lại khởi đại bi! Đáp: Chúng sinh

không biết lý này, cho nên mê vọng điên đảo trôi lăn không cùng tận. Nay muốn cho chúng sinh ngộ nhập pháp này, đây là chân thật mà khởi đại bi, cho nên kinh Tịnh Danh chép: Nên vì chúng sinh nói pháp như vậy, đó là lòng từ chân thật.

5. *Hai chấp đều xa lìa*: “Phật không trụ Niết-bàn, Niết-bàn không trụ Phật, xa lìa giác sở giác, hoặc có hoặc chẳng có”. Đối với sinh tử mà nói Niết-bàn, đối với chúng sinh mà nói Phật. Phật biết sinh tử như mộng huyễn không có tự thể, cho nên không trụ Niết-bàn. Biết chúng sinh như hoa đốm trong hư không chẳng thật có, nên không trụ nơi Phật. Thí như người bị bệnh thì nói thuốc, không bệnh thì không nói thuốc, cho nên nói Phật không trụ Niết-bàn, Niết-bàn không trụ Phật. Không có Phật cho nên không có Năng giác, không có Niết-bàn cho nên không có Sở giác. Có Phật không Phật, có Niết-bàn không Niết-bàn, cho đến có không v.v... hai chấp thấy đều xa lìa, cho nên nói “xa lìa giác sở giác, hoặc có hoặc chẳng có”.

6. *Phật ra đời hay không ra đời thì pháp cũng thường như vậy*: “Pháp thân như huyễn mộng, làm sao đáng xưng tán, biết vô tánh vô sinh, gọi là khen ngợi Phật”. Kinh Đại Bát nhã chép: Tất cả các pháp đều không có tự tánh, vô tánh cho nên không, không cho nên vô tướng, vô tướng cho nên vô nguyện, vô nguyện cho nên vô sinh, không sinh cho nên không diệt. Vì vậy cho nên các pháp xưa nay vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Nếu Phật ra đời, hoặc không ra đời thì pháp cũng thường như vậy, đạt được như vậy gọi là khen ngợi Phật. “Phật không tướng căn cảnh, không thấy tên thấy Phật, vì sao gọi Mâu-ni, mà có khen hay chê”: Lìa tướng căn cảnh, ra khỏi lượng phạm Thánh, đó gọi là thấy Phật. Mâu-ni, Hán dịch là Tịch tịnh (vắng lặng), lìa kiến siêu tình, ai có thể khen chê?

7. *Đời này đời sau xa lìa đắm mê chấp đắm*: Bồ-tát “Nếu thấy đấng Mâu-ni, vắng lặng xa lìa sinh, đời nay và đời sau lìa đắm mê chấp đắm”. Nói xa lìa sinh là lìa tướng lưu chú hai thứ sinh. Một bản ghi là vắng lặng lìa sinh diệt, quán này gọi là chánh quán, cho nên nói người này đời này đời sau, xa lìa sự đắm mê chấp đắm”.

### **3. Bồ-tát Đại Tuệ nói kệ:**

“Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ nói kệ khen Phật xong, tự nói tên họ, con tên là Đại Tuệ thông đạt được Đại thừa, nay xin một trăm lễ tám câu thưa hỏi bậc Tôn tối thượng”. Đại Tuệ tự nói có căn cơ Đại thừa, nay thưa hỏi bậc Tôn tối thượng nghĩa một trăm lễ tám câu. Đức Phật là bậc tối thượng trong các bậc tôn quý.

#### **4. Phật nghe kệ ấy rồi:**

Bấy giờ, bậc Thế gian giải nghe kệ kia rồi, quán sát khắp chúng hội, bảo các Phật tử rằng: Phật tử các ông! Nay cho phép các ông mặc tình hỏi, ta sẽ nói cho các ông nghe về cảnh giới tự giác.

Thế Gian Giải là một trong mười hiệu. Trên nói thế gian sinh diệt như hoa đốm trong hư không v.v... Đây là cảnh giới tự chứng của Đức Phật.

#### **5. Bồ-tát Đại Tuệ thưa hỏi Phật một trăm lẻ tám câu:**

“Lúc bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ, cho đến dùng kệ hỏi rằng”: Sau đây gồm bốn mươi tám bài kệ rưỡi, hỏi về một trăm lẻ tám câu kiến chấp. Trăm lẻ tám thứ kiến chấp, hoặc một câu là một nghi vấn; hoặc hai câu là một nghi vấn, hoặc ba câu là một nghi vấn, cho đến mười câu là một nghi vấn, hoặc hai câu là hai nghi vấn, có rộng lược khác nhau, không thể mỗi mỗi như số lượng trăm lẻ tám môn này là hỏi về năm pháp, ba tự tánh, tám thức, hai thứ vô ngã trên. Pháp môn đối trị để độ chúng sinh cho nên Đại Tuệ: Nêu những điều trên cùng với việc thấy Bồ-tát Ma-đế đến các cõi Phật, cho nên đoạn dưới hỏi núi, biển, mặt trời, mặt trăng v.v... tức danh, tướng, vọng, tưởng trong năm pháp. Đoạn dưới hỏi các thiên giải thoát v.v... tức pháp chánh trí, như như trong năm pháp. “Thế nào khởi kiến chấp, làm sao tịnh kiến chấp, vì sao khởi mê hoặc, thế nào tịnh mê hoặc”, hai câu trên hỏi kiến chấp tánh, lưỡng đối sinh diệt nhiễm tịnh. Hai câu dưới hỏi vô minh duyên khởi, lưu chuyển hoàn tịnh. Như ở dưới là đáp riêng về hai thứ Sa-môn và Bà-la-môn.

“Vì sao gọi Phật tử, và vô ảnh thứ đệ”: Là hỏi vì sao Bồ-tát gọi là Phật tử, và hỏi trong pháp chân thật vô tướng vì sao có thứ lớp. Đã có thứ lớp vì sao gọi là vô tướng! Vô ảnh là vô tướng, nhưng vẫn dịch thay đổi.

“Thế nào hóa tướng cõi nước? Và các chúng ngoại đạo”. Hỏi Như lai ở trong cõi nước biến hóa ra hóa tướng chúng sinh và bác bỏ các ngoại đạo.

“Giải thoát đến chỗ nào? Ai buộc ai giải thoát?” Là hỏi pháp vốn không bị trói buộc thì ai cầu giải thoát. Cả hai đều mất lại đến chỗ nào, như đoạn văn dưới nói nghĩa sâu xa của tất cả pháp, và đáp riêng trong nghĩa tướng giải thoát.

“Những gì cảnh giới thiên! Tại sao có ba thừa?”: Câu trên là hỏi về các thiên, thế nào là cảnh giới? Câu dưới nói Phật thừa vốn chỉ có một, vì sao có ba thừa khác nhau. Như đoạn dưới đáp riêng về bốn thứ thiên, ba thừa, nhất thừa giác.

“Nhân duyên chỗ nào sinh? Thế nào tác sở tác?”

Là hỏi về nhân duyên sinh khởi vốn tự vô sinh. Nếu thế bất sinh thì vì sao có nhân năng sinh và quả sở tác. Như đoạn dưới đáp riêng trong tướng nhân duyên của tất cả pháp.

“Ai nói hai điều khác? Thế nào các hữu khởi?” Câu trên là hỏi bốn câu vọng kiến của các ngoại đạo, ở đây là nêu hai câu giữa để bao gồm cả trên dưới. Như đoạn dưới là đáp riêng là một, khác, câu, bất câu. Câu dưới hỏi vì sao cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc có sinh khởi.

“Thế nào là định vô sắc? Cùng với định diệt tận? Thế nào là tướng diệt? Thế nào từ định giác?” Hai câu trên hỏi tứ không định của Tiểu thừa, ngoại đạo và diệt chánh thọ. Hai câu dưới hỏi định diệt thọ tướng. Tướng thọ đã diệt, vì sao lại từ định giác. Nếu từ định giác thì nghĩa diệt không thành.

“Vì sao tạo tác sinh? Lui tới và giữ thân?” Là hỏi thân thông đi đứng tự tại do thiên định giữ gìn. Tiến là đi, trì là đứng. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần ba thứ ý thành thân.

“Thế nào thấy các vật? Thế nào nhập các địa?” Là hỏi ngoài tâm không có vật, sao làm thấy biết năm pháp, ba tự tánh, v.v... để ngộ nhập các địa. Đầy đủ các phật pháp đến địa vị Như lai. Đoạn dưới là đáp riêng trong phần nói về tướng năm pháp, ba tự tánh, các thức, vô ngã khác nhau.

“Vì sao có Phật tử? Ai phá được ba cõi? Ở đâu! Thân thế nào? Vãng sinh đến chỗ nào?” Hai câu trên hỏi các Phật tử. Ai là người phá ba cõi sinh tử. Hai câu dưới hỏi chỗ phá ba cõi và thân gì phá ba cõi. Đã phá ba cõi lại sinh ở chỗ nào!

“Thế nào được thân thông? Tự tại và tam-muội?” Là hỏi về thân thông tam-muội lấy gì mà đắc, đây là sinh khởi tu nhân. Như đoạn dưới đáp riêng các Đức Phật có hai thứ trì.

“Tướng của tâm tam-muội? Xin Phật nói con nghe!” Câu trên là hỏi tâm tam-muội như thế nào, có tướng chẳng phải tam-muội. Một câu dưới là kết thúc thỉnh nói.

“Thế nào gọi tàng thức? Thế nào gọi ý thức”. Đây là hỏi tám thức do đâu mà có tên. Một câu dưới nói thế nào là ý và thức! Như đoạn dưới đáp riêng chương Chư Thức.

“Thế nào khởi các kiến? Thế nào thối các kiến?” Là hỏi tướng sinh trụ kiến và tướng diệt kiến của các thức. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về hai thứ sinh trụ diệt.

“Thế nào tánh phi tánh? Thế nào duy tâm này?” Là hỏi đã có sự

khác nhau giữa ba thừa và năm tánh. Vì sao lại nói chỉ là tâm lượng? Đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về năm thứ chủng tánh.

“Vì sao lập ra tướng? Thế nào thành vô ngã?” Là hỏi về lập ra hữu tướng và vô tướng ngã. Đoạn dưới đáp riêng lập ra chê bai.

“Thế nào vô chúng sinh? Thế nào tùy tục nói? Vì sao không sinh khởi? Chấp thường và chấp đoạn?” Hai câu trên hỏi chân đế là vô, tục đế là hữu. Hai câu dưới hỏi hai kiến chấp vì sao không sinh khởi. Chẳng phải có lập có gọi là chấp thường, chẳng phải vô lập vô gọi là chấp đoạn.

“Thế nào Phật, ngoại đạo? Tướng đó chẳng trái nhau? Thế nào đời sau này? Có các thứ bộ khác?” Hai câu trên hỏi vì sao tà chánh không chống trái nhau. Như đoạn dưới đáp riêng Phật nói sinh diệt vô thường, ngoại đạo cũng nói sinh diệt vô thường. Câu dưới hỏi đời vị lai có mười tám bộ phái khác nhau.

“Thế nào là tánh không? Thế nào sát-na diệt?” Hai câu trên hỏi tất cả các pháp vì sao là tánh không, đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về tất cả các pháp là không, vô sinh, không hai. Câu dưới hỏi sát-na diệt, sát-na gọi là niệm, hoại gọi là vô thường. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về tướng hoại của sát-na.

“Thai tạng vì sao sinh? Vì sao thế bất động?” Câu trên hỏi nương Như lại tạng mà có sinh tử. Nói thai tạng, cùng với thai sinh tử làm tạng. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần ta nói cho nghe về ấm, giới, nhập sinh diệt. Câu dưới hỏi các pháp thế gian thế tánh sinh diệt vì sao bất động.

“Vì sao các thế gian như huyễn cũng như mộng? Và thành Càn-thát-bà? Cho đến trăng đáy nước”: Là hỏi vì sao nói năm ví dụ này! Vì hiển bày các pháp vốn lìa sinh diệt mà nêu lên ví dụ này. Như đoạn dưới đáp riêng về Sa-môn, Bà-la-môn trong phần nói về quán tất cả các pháp không có tự tánh.

“Thế nào Bồ-đề phần? Giác phần do đâu khởi?": Là Hỏi về chỗ ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần này sinh khởi.

“Vì sao cõi nước loạn? Vì sao thấy các hữu?” Câu trên hỏi trong pháp danh, tướng, vọng, tưởng vì sao có cõi nước loạn. Câu dưới hỏi các pháp đã không có tự thể vì sao chúng sinh thấy các hữu?

“Thế nào pháp thế gian? Thế nào lìa văn tự?": Câu trên hỏi vì sao biết các pháp thế gian. Như đoạn dưới đáp riêng hai thức giác trí. Câu dưới hỏi vì sao các pháp tánh lìa văn tự. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về tướng tông thú.

“Thế nào hoa trong không? Không sinh cũng không diệt”? Là hỏi vì sao nói thế gian như hoa đốm trong hư không chẳng sinh diệt. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về ý thành pháp thân chẳng có sinh diệt.

“Chân như có mấy thứ? Mấy tâm Ba-la-mật?” Câu trên hỏi chân như có mấy thứ, như đoạn dưới riêng đáp trong phần nói về bảy thứ Đệ nhất nghĩa. Câu dưới hỏi mấy tâm Ba-la-mật, như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về sáu thứ Ba-la-mật.

“Thế nào như hư không? Thế nào là phân biệt?” Câu trên hỏi ai biết các pháp như hư không. Câu dưới nói làm cách nào là vọng tưởng phân biệt. Như đoạn dưới đáp riêng nay sẽ nói tướng tự tánh phân biệt.

“Thế nào địa thứ lớp? Thế nào được vô ảnh?”: Là hỏi thứ lớp các địa vì sao vô tướng được. Thứ lớp là có sự khác nhau về thứ bậc, như đoạn dưới đáp riêng tất cả Bồ-tát nhập diệt định, tướng thứ lớp nối nhau.

“Những gì hai vô ngã? Thế nào tịnh sở tri?” Như đoạn dưới khéo quán sát hai thứ vô ngã, và đáp riêng trong phần nói về hai câu hỏi này trong phần nói về hiện lưu của tự tâm thanh tịnh.

“Thánh trí có mấy thứ? giới chúng sinh cũng thế?” Câu trên hỏi trí có khác nhau, giúp cho bỏ thấp kém tu cao hơn. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về trí thức. Câu dưới là hỏi tánh ham muốn của chúng sinh chẳng phải một. Như lai chế giới có mấy thứ.

“Các báu ma-ni thấy, đây đều làm sao sanh? Ai sinh các thật tánh? Ai sinh các lời nói? Chúng sinh và các vật!” Hai câu trên hỏi nhân sinh các báu. Hai câu dưới hỏi ai sinh khởi lời nói, hữu tình và tư cụ. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về tướng phân biệt bốn thứ lời nói.

“Minh xứ và kỹ thuật, người nào đã hiển bày?” Là hỏi pháp ngũ minh và kỹ thuật thế gian ai đã tạo ra. Năm minh luận: 1. Nội luận, là tất cả Phật pháp; 2. Ngoại luận; 3. là nhân luận; 4. Thanh luận; 5. Y phương luận và công xảo luận. Năm luận này mỗi luận đều có công năng phát sinh trí tuệ, nên gọi là Minh xứ.

“Già-tha có mấy thứ? Câu văn xuôi cũng thế”: Già-tha, Hán dịch Phúng tụng. Trường tức là thiên dài. Cú, hoặc câu bốn chữ hay năm chữ.

“Có mấy thứ đạo lý? Giải thích mấy khác nhau?” Là hỏi lý thú giải thích có bao nhiêu thứ khác nhau. Phần lý thú trong Kinh Đại Bát-

nhã, nói các pháp đều không, vô sinh vô diệt, tánh vô tự tánh, lia tất cả tướng, không thể mong cầu. Nhưng Đệ nhất nghĩa vắng lặng thường trú.

Kinh Giải Thâm Mật nói ứng theo căn cơ mà giải thích, nói chung có sáu:

1. Chân nghĩa lý thú, nghĩa là hai chương tịnh trí sở hành chân thật.

2. Chứng đắc lý thú, nghĩa là đối với nghĩa chân thật được như sở tri.

3. Giáo đạo lý thú, nghĩa là tự chứng rồi mở bày cho chúng sinh. Ba thứ này là gốc, ba thứ sau giải thích.

4. Lý thú lia hai bên, nghĩa là có người hỏi rằng: Thế nào gọi là chân nghĩa lý thú, nên đáp người ấy rằng: Chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thường chẳng phải đoạn.

5. Lý thú bất tư nghị, có người hỏi rằng: Thế nào là chứng đắc, nên đáp kia rằng: Gọi bất tư nghị là nếu đối với các pháp xa lia nói suông, lúc bấy giờ chứng đắc tánh thắng nghĩa chân thật, cho nên biết rằng lời nói đều chẳng chân thật.

6. Lý thú tùy sự ưa thích của chúng sinh: có người hỏi rằng: Thế nào là giáo đạo, nên đáp người ấy rằng: Tùy theo ý ưa thích của chúng sinh đều khác nhau, thuận theo sự ưa muốn kia mà phương tiện mở bày.

“Ăn uống cùng ai làm? ái dục làm sao khởi?” Là hỏi ăn uống ái dục làm sao sinh khởi. Kinh Tịnh Danh nói: Từ si mà có ái, thì bệnh ta sinh.

“Thế nào gọi là vua Chuyển luân và Tiểu vương? Thế nào vua thủ hộ?": là hỏi về các đại vương, tiểu vương và cách thủ hộ.

“Thiên chúng có mấy thứ? Đất, trời, trăng, các sao? Các thứ này ra sao?” Là hỏi các trời, mặt đất, các sao và mặt trời, mặt trăng. Như trong kinh Đại Tập, Lôu Thán v.v... có nói rộng.

“Người tu hành giải thoát, mỗi bậc có mấy thứ?” Là hỏi giải thoát tức là hàng vô học, tu hành tức là hàng hữu học, mỗi hàng có bao nhiêu thứ. Như đoạn dưới đáp riêng trong phần nói về tướng khác nhau của quả Tu-đà-hoàn.

“Sao là A-xà-lê? Đệ tử có mấy thứ?” Xà-lê, Hán dịch là giáo sư. Môn sư lập giáo và đệ tử thọ giáo.

“Như lai có mấy loại, có mấy thứ bản sinh?” Hỏi Như lai và nhân duyên bản sinh mỗi loại có mấy thứ.



“Các ma và dị học, mỗi loại có mấy thứ?” Ma-la, Hán dịch là năng hại, hễ cái gì làm chướng ngại, hạnh lành, làm hại tuệ mạng đều gọi là ma. Gồm có bốn thứ: phiền não ma, ma chết, chết ma năm ấm và ma trời: Đây hỏi các ma và dị học. Người muốn tu hành hiểu biết sinh tử, các kiến căn bản.

“Tự tánh có mấy loại, tâm có bao nhiêu thứ”? Như đoạn dưới tự tánh đáp riêng trong phần nói về khéo biết tướng của ba tự tánh khác nhau, đáp riêng tâm này do bốn nhân duyên nhân thức chuyển.

“Thế nào chỉ giả thiết, xin Phật mở bày cho”. Là hỏi vì sao các pháp là vọng tưởng, mà giả thi thiết lượng. Đoạn đáp riêng ở dưới như Đức Phật nói, biết cảnh giới chỉ là giả danh, đều không thật có.

“Thế nào là gió mây? Niệm trí do đâu khởi?” Câu trên có bản ghi là thế nào không, gió, mây. Đoạn dưới hỏi bốn trí chánh niệm do đâu mà có, cũng gọi là thế tục niệm trí.

“Thế nào là rừng cây? Do ai tạo ra chúng?” Là hỏi rừng rậm cỏ cây là vật vô tình do ai làm ra!

